

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST

Ngày 28-3-2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chuyên và ông Hoàng Ngọc Phiến

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tồn – chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Hoài N (tên gọi khác: không), sinh ngày 01/10/1994, tại Thái Nguyên, giới tính: Nam; Nơi thường trú: xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Hoàng Văn M và bà Triệu Thị H; vợ: Nông Thị S, có 01 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2024 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (có mặt tại phiên tòa)

***Người bị hại:** Cháu Tạ Thị Tú U, sinh ngày 17/11/2007, nơi thường trú: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu U: chị Đinh Thị O, sinh năm 1978, nơi thường trú: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1) Bà Triệu Thị H, sinh năm 1977 (có mặt)

2) Chị Nông Thị S, sinh năm 1997 (có mặt)

Cùng nơi thường trú: xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

***Người chứng kiến:** Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1974, nơi thường trú: xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/12/2024, Hoàng Hoài N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision BKS 20C1-301.29 từ thành phố T theo đường Quốc lộ số 3 để về nhà tại huyện P. Khi đi đến khu vực tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện P thấy cháu Tạ Thị Tú U đang điều khiển xe máy điện BKS 20MD4-023.35 đi phía trước cùng chiều, N điều khiển xe mô tô đi gần hỏi chuyện nhưng U không nói gì nên N nói “Chảnh thế”. Quá trình điều khiển xe đi song song, đồng thời Nam phát hiện tại ba lô Uyên đeo sau lưng ngăn phía bên trái thường để đựng nước không khóa bên trong có một chiếc điện thoại di động nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại nên điều khiển xe mô tô đi phía sau U mục đích tìm cách chiếm đoạt tài sản. Cháu U điều khiển xe rẽ sang bên trái vào đường bê tông để về nhà, N tiếp tục điều khiển xe đi theo sau, khi điều khiển xe cách đường Quốc lộ 3 khoảng 80m đến bãi đất trống, thấy đường vắng người nên N điều khiển xe mô tô vượt lên phía bên trái U đang đi, đồng thời dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại để trong ngăn bên trái ba lô Uyên đeo sau lưng, cháu U dùng tay trái giữ tay của N lại nhưng không được nên bị ngã xuống đường đồng thời hô hào quần chúng nhân dân. Sau khi giật được điện thoại, N điều khiển xe mô tô ra phía đường Quốc lộ 3 tắt nguồn điện thoại, tháo ốp lưng cùng thẻ sim gắn trên chiếc điện thoại vứt ở rìa đường rồi điều khiển xe về nhà, sau đó cất giấu chiếc điện thoại chiếm đoạt được vào trong túi quần áo trong phòng ngủ của vợ chồng N. Cháu Tạ Thị Tú U được gia đình đưa đến trình báo Công an thị trấn Đ, huyện P xem xét giải quyết việc bị cướp giật tài sản.

Tại Bản kết luận giám định tài sản số 1792/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện P xác định: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh, tình trạng cũ, đã qua sử dụng. Hiện tại thị trường có giá trị 8.400.000 đồng (*Tám triệu bốn trăm nghìn*).

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 959/KLTTCT-TTPY ngày 23/12/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận: Kết quả chính: hiện tại có 01 vết thương đang liền sẹo KT trung bình, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Tạ Thị Tú U tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm), cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật tày.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSPL ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Hoàng Hoài N về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình, xác định khi đang điều khiển xe mô tô thấy cháu U điều khiển xe máy điện để tài sản sơ hở nên đi theo đến địa điểm vắng người thì có hành vi cướp giật tài sản, thừa nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương luận tội bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Hoàng Hoài N phạm tội Cướp giật tài sản. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hoàng Hoài N từ 36 -42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2024.

Trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi giày thể thao nhãn hiệu “Lique” màu đen trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm, 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 quần dài quần dài màu xanh

Phản tranh luận: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận về hành vi của mình đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và phấn đấu trở thành công dân tốt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp; vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/12/2024, Hoàng Hoài N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision BKS 20C1-301.29 đi trên đường Q theo hướng Thái Nguyên- thị trấn Đ thấy cháu Tạ Thị Tú U điều khiển xe máy điện cùng chiều trên lưng có đeo balo ngăn phía bên trái có 01 điện thoại di động nên đã đi theo quan sát. Khi thấy cháu U rẽ trái đi vào ngõ để về nhà thuộc địa phận tổ dân phố C, thị trấn Đ thấy vắng người nên N điều khiển xe áp sát bên trái xe của cháu U dùng tay phải giật chiếc điện thoại để trong ba lô đeo sau lưng của cháu U rồi nhanh chóng điều khiển xe phóng đi, hậu quả cháu U bị ngã xuống đường bị tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 2%.

[3] Với hành vi điều khiển xe mô tô áp sát vào bị hại sau đó cướp giật tài sản của bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội

“Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo thấy: tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo xâm phạm đến sức khỏe của và quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, đồng thời cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo và răn đe phòng chống tội phạm nói chung tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi bị phát hiện gia đình bị cáo đã giao nộp tài sản phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại về thương tích cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng, đồng thời quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng....". Tuy nhiên, xét bị cáo nhất thời phạm tội, không có nghề nghiệp ổn định, Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự:

7.1 Đối với tài sản là chiếc điện thoại di động Iphone 12 màu xanh bị cáo chiếm đoạt của cháu U, chị Nông Thị S (vợ bị cáo) đã giao nộp cho cơ quan điều tra, ngày 25/12/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện P đã trả cho bị hại, bị hại không không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

7.2 Đối với số tiền 3.000.000 đồng tại phiên tòa bà Triệu Thị H xác định số tiền trên của vợ chồng bị cáo bồi thường cho bị hại bà không có ý kiến gì, chị S xác định bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại, chị không có ý kiến gì thêm về số tiền đã tiến hành bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

7.3 Đối với thương tích 2% của cháu U ngày 24/12/2024 gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng, bị hại và gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng:

8.1 Đối với đôi giày thể thao nhãn hiệu “Lique” và mũ bảo hiểm, 01 áo khoác dài tay, 01 quần dài màu xanh bị thu giữ là trang phục bị cáo mặc và sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, đến nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

8.2 Đối với xe mô tô Honda visson BKS 20C1-301.29 chủ sở hữu là chị Nông Thị S mua và đăng ký tháng 05 năm 2020 đến ngày 15/02/2022 giữa bị cáo và chị S mới đăng ký kết hôn do đó có căn cứ xác định là tài sản riêng của chị S, việc bị cáo sử dụng xe mô tô để cướp giật tài sản chị S không biết nên ngày 25/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện P đã trả chiếc xe mô tô trên có chị Nông Thị S quản lý sử dụng là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Hoài N phạm tội “Cướp giật tài sản”

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: H1 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[4] Trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu C 1, bên trong có 01 (một) đôi giày thể thao nhãn hiệu “Lique” màu đen trắng, phần đế màu trắng, dưới đế có số “361”, kích thước (29x10)cm đã cũ, đã qua sử dụng có hoa văn.

- 01 (một) thùng niêm phong ký hiệu N, bên trong có: 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, loại mũ có kính và gắn tai hai bên trên mũ; 01 (một) áo khoác dài tay màu đen có khóa bằng kim loại và hai cúc bấm bằng kim loại, phía trước áo bên trái có gắn 01 miếng kim loại có ghi chữ “HIDDLE”, có kích thước (48x60)cm; 01 quần dài quần dài màu xanh, có cúc bằng kim loại, kích thước (102x45)cm; 01 (một) mũ bảo hiểm dạng nửa đầu, màu đen đỉnh mũ có gắn hai tai bằng nhựa, viền mũ có đai kính.

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 28/2025 lập ngày 17/02/2025).

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Hoài N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Hoàng Hoài N, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Thái Nguyên;
- THADS huyện Phú Lương;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền